TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2023/DS-ST
Ngày: 25/05/2023
V/v:*"Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Quỳnh Chi**
Các Hội thẩm nhân dân: **1.** Bà **Lưu Thị Kim Hiền**
2. Bà **Dương Thị Diễm**

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông **Hoàng Nam Hải -** Thư ký Tòa án nhân dân Quận Ba Đình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Ba Đình tham gia phiên toà: Bà **Hoàng Thu Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 05 năm 2023, Tòa án nhân dân Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 24/2023/TLST-DS ngày 13/03/2023 về việc *"Tranh hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2023/QĐXXST-DS ngày 14/04/2023; Quyết định hoãn phiên toà số 69/2023/QĐST-DS ngày 05/5/2023 giữa:

***Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín**
Trụ sở: 266-268 Nam Kỳ Khởi nghĩa, phường 8 quận 3, TP Hồ Chí Minh.
Đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch Diễm** – Tổng Giám đốc
Đơn vị được ủy quyền: **Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Công ty SBA)**
Trụ sở: 266-268 Nam Kỳ Khởi nghĩa, phường 8 quận 3, TP Hồ Chí Minh.
Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Thanh Hải** - Nhân viên Công ty
Vắng mặt

***Bị đơn*:** Ông **Phạm Bá Pôn** - Sinh năm: 1974
Địa chỉ: P534 A3 TT Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, Hà Nội.
Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Ngày 08 tháng 02 năm 2022, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân Quận Ba Đình về việc "Tranh hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng" đối với bị đơn là ông Phạm Bá Pôn, đăng ký HKTT tại địa chỉ: P534 A3 TT Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, Hà Nội. Trong đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn do ông Nguyễn Thanh Hải - đại diện theo ủy quyền - trình bày:

Ngày 04/09/2015, ông Phạm Bá Pôn có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Pôn, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ JCB Motor Card Classic số thẻ 356480 - 6283 với hạn mức sử dụng là **20.000.000** *(Hai mươi triệu)* đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Pôn đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là **29.035.300** *(Hai mươi chín triệu không trăm ba mươi lăm nghìn ba trăm)* đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, kể từ ngày kích hoạt thẻ, ông Pôn đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền **18.394.000** *(Mười tám triệu ba trăm chín mươi tư nghìn)* đồng (*Thứ tự thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, kể từ ngày chuyển nợ quá hạn sẽ thanh toán theo thứ tự gốc trước, lãi sau*).

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Pôn vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Pôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán (*Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng*), ngày 01/06/2017 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (*Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng*).

Dư nợ gốc chuyển nợ quá hạn là **19.473.187** (*Mười chín triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn một trăm tám mươi bảy*) đồng.

Từ ngày chuyển nợ quá hạn đến nay, ông Pôn có thanh toán **2.500.000** (*Hai triệu năm trăm nghìn*) đồng ngày 24/06/2017 (*Số tiền thanh toán được trừ vào gốc trước, lãi sau*).

Tổng số tiền ông Pôn đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín là **20,894,000** *(Hai mươi triệu tám trăm chín mươi tư nghìn)* đồng.

Tạm tính đến ngày 25/05/2023, ông Pôn còn nợ Ngân hàng các khoản sau:

- Nợ gốc: **16.973.187** *(Mười sáu triệu chín trăm bảy mươi ba nghìn một trăm*

tám mươi bảy) đồng.

- Lãi quá hạn: **46.428.835** *(Bốn mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn tám trăm ba mươi lăm)* đồng.

- Tổng cộng: **63.402.022** *(Sáu mươi ba triệu bốn trăm linh hai nghìn không trăm hai mươi hai)* đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu ông Pôn có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên ông Phạm Bá Pôn vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Nay, nguyên đơn yêu cầu:

1. Buộc ông Phạm Bá Pôn phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 25/05/2023 là **63.402.022** *(Sáu mươi ba triệu bốn trăm linh hai nghìn không trăm hai mươi hai)* đồng.

2. Ông Phạm Bá Pôn có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 13/04/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

3. Buộc ông Phạm Bá Pôn phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ án phí, phí thi hành án, chi phí phát sinh liên quan.

2. Đối với ông Phạm Bá Pôn - Bị đơn:

Ngay sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng, tống đạt các văn bản cũng như thông báo cho ông Phạm Bá Pôn biết việc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đang khởi kiện tại Tòa án Pôn Tòa án không nhận được bất cứ phản hồi nào từ phía ông Phạm Bá Pôn.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần song ông Phạm Bá Pôn không có mặt, cũng không có lời khai tại Tòa án.

Tại phiên toà

***Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Thanh Hải - đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - có Đơn xin vắng mặt và đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật. Theo đó, nguyên đơn vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án:*

***1.** Buộc ông Phạm Bá Pôn phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 25/05/2023 là **63.402.022** (Sáu mươi ba triệu bốn trăm linh hai nghìn không trăm hai mươi hai) đồng.*

***2.** Ông Phạm Bá Pôn có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 13/04/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.*

***3.** Buộc ông Phạm Bá Pôn phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ án phí, phí thi hành án, chi phí phát sinh liên quan.*

***Bị đơn:** Ông Phạm Bá Pôn vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nên Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật:

Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình xét xử vụ án.

Thư ký tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong việc tống đạt, niêm yết các văn bản của Tòa án, trong quá trình xét xử vụ án.

Nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Bị đơn vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần là từ chối thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, không chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, gây khó khăn cho Tòa án.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX:

***1.** Chấp chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

***2.** Buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn Tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 25/5/2023 là **63.402.022** (Sáu mươi ba triệu bốn trăm linh hai nghìn không trăm hai mươi hai) đồng và lãi suất phát sinh cho đến khi tất toán khoản nợ.*

Bác các yêu cầu khác của các đương sự.

***3. Về án phí:** Bị đơn phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.*

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án.

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan, toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương tín (gọi tắt là Ngân hàng) được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với ngành nghề kinh doanh trong lĩnh vực tín dụng, tài chính, tiền tệ.

Ông Phạm Bá Pôn – Bị đơn – Đăng ký HKTT tại địa chỉ: P534 A3 TT Giảng

Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, Hà Nội.

Như vậy, Tòa án nhân dân Quận Ba Đình thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với ông Phạm Bá Pôn về việc *"Tranh chấp Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự là đúng thẩm quyền giải quyết vụ án theo lãnh thổ và loại việc.

[2] Về quan hệ pháp luật:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đây là tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng được quy định tại các điều Điều 463, 466 – Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Đối với hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng:

Ngày 04/09/2015, ông Phạm Bá Pôn có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (gọi tắt là Ngân hàng) Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng (các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng).

Khi ký Hợp đồng tín dụng các bên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không có dấu hiệu bị lừa dối, cưỡng ép, kể từ ngày hợp đồng được ký kết đã phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng nói trên, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ JCB Motor Card Classic số thẻ 356480 - 6283 cho ông Pôn với hạn mức sử dụng là **20.000.000** *(Hai mươi triệu)* đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Lãi suất đã được các bên thỏa thuận.

Tính đến ngày 01/06/2017, ông Pôn đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là **29.035.300** *(Hai mươi chín triệu không trăm ba mươi lăm nghìn ba trăm)* đồng.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, ông Pôn đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền **18.394.000** *(Mười tám triệu ba trăm chín mươi tư nghìn)* đồng

Từ ngày chuyển nợ quá hạn đến nay, ngày 24/06/2017 ông Pôn có thanh toán số tiền **2.500.000** (*Hai triệu năm trăm nghìn*) đồng và từ đó đến nay ông Pôn không thanh toán cho Ngân hàng khoản tiền nào nữa.

Tổng số tiền ông Pôn đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín là **20,894,000** *(Hai mươi triệu tám trăm chín mươi tư nghìn)* đồng.

Theo quy định tại điểm 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thì ông Pôn đã vi phạm thời hạn thanh toán.

Tạm tính đến ngày 25/05/2023, ông Pôn còn nợ Ngân hàng khoản tiền gốc là **16.973.187** *(Mười sáu triệu chín trăm bảy mươi ba nghìn một trăm tám mươi bảy)* đồng.

Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng nói trên được các bên ký kết hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật. Ông Phạm bá Pôn đã vi phạm cam kết thanh toán nợ gốc, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Pôn thanh toán tiền nợ gốc của Hợp đồng sử dụng tín dụng thẻ là **16.973.187** *(Mười sáu triệu chín trăm bảy mươi ba nghìn một trăm tám mươi bảy)* đồng.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phần Hạn mức của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng có quy định thời hạn cấp hạn mức.

Tại điểm 2, 18, 19 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng có quy định trách nhiệm thanh toán, thời hạn thanh toán và số tiền thanh toán của chủ thẻ, song trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Pôn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ là vi phạm các thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông Pôn thanh toán nợ gốc của hợp đồng đã ký là **16.973.187** *(Mười sáu triệu chín trăm bảy mươi ba nghìn một trăm tám mươi bảy)* đồng là có cơ sở để chấp nhận.

[3.2] Đối với yêu cầu tiền lãi:

Xét, tại điểm 22 - Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng có quy định "*Nếu chủ thẻ không thanh toán toàn bộ số tiền đến hạn đầy đủ vào trước vào hoặc trước ngày đến hạn, chủ thẻ phải thanh toán lãi cho Đơn vị phát hành thẻ đối với tất cả các khoản nợ được thể hiện trong TBGD hiên tại và bất kỳ khoản nợ nào phát sinh sau đó ....*" nên Ngân hàng yêu cầu ông Pôn phải thanh toán khoản tiền lãi là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tạm tính đến ngày 25/5/2023, ông Pôn còn nợ Ngân hàng khoản nợ lãi quá hạn là: **46.428.835** *(Bốn mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn tám trăm ba mươi lăm)* đồng.

Như vậy, tạm tính đến ngày 25/05/2023, ông Pôn còn nợ Ngân hàng các khoản sau:

- Nợ gốc: **16.973.187** *(Mười sáu triệu chín tră m bảy mươi ba nghìn một trăm tám mươi bảy)* đồng.
- Lãi quá hạn: **46.428.835** *(Bốn mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn tám trăm ba mươi lăm)* đồng.
- Tổng cộng: **63.402.022** *(Sáu mươi ba triệu bốn trăm linh hai nghìn không trăm hai mươi hai)* đồng.

[4] Từ những nhận định nêu trên, có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bác các yêu cầu khác của các đương sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, Điều 273 - Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- Các Điều 463, 466, 468 - Bộ luật Dân sự 2015;
- Điều 91, Điều 95, khoản 3 Điều 98 - Luật Các tổ chức tín dụng 2010;
- Nghị quyết 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;
- Các Điều 24, 27 - Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 về án phí;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng*" của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đối với ông Phạm bá Pôn.

2. Buộc ông Phạm bá Pôn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền còn nợ của Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng JCB Motor Card Classic số thẻ 356480 - 6283 tạm tính đến ngày 25/5/2023 là: **63.402.022** *(Sáu mươi ba triệu bốn trăm linh hai nghìn không trăm hai mươi hai)* đồng, trong đó:

- Nợ gốc: **16.973.187** *(Mười sáu triệu chín trăm bảy mươi ba nghìn một trăm tám mươi bảy)* đồng.
- Lãi quá hạn: **46.428.835** *(Bốn mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn tám trăm ba mươi lăm)* đồng.

3. Bác các yêu cầu khác của các đương sự.

4. Về án phí sơ thẩm: Phạm bá Pôn phải nộp **3.170.101** (*Hai triệu tám trăm chín mươi hai nghìn năm trăm bảy mươi sáu)* đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương số tiền **1.200.000** (*Chín trăm chín mươi nghìn*) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí,

lệ phí Tòa án số AA/2021/0007613 ngày 23/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

5. Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, ông Phạm bá Pôn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND Quận Ba Đình;*
- *TAND TP Hà Nội;*
- *VKSND TP Hà Nội;*
- *THADS Quận Ba Đình;*
- *Lưu: VT, hồ sơ vụ án.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Quỳnh Chi